

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	<b>11,300 VNĐ</b>		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.6%	5.6%	-7.4%

2024			
DT thuần	<b>31.7</b>	YoY	▼ 2.50
	tỷ VNĐ		▼ 7.2%

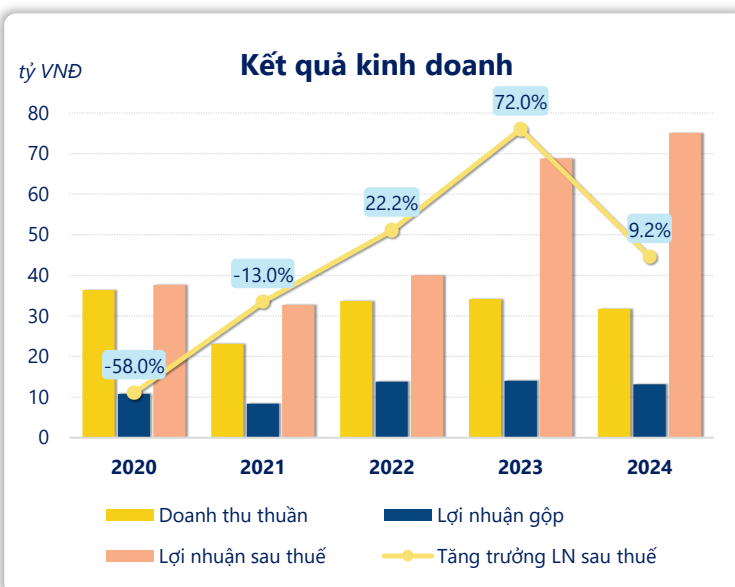
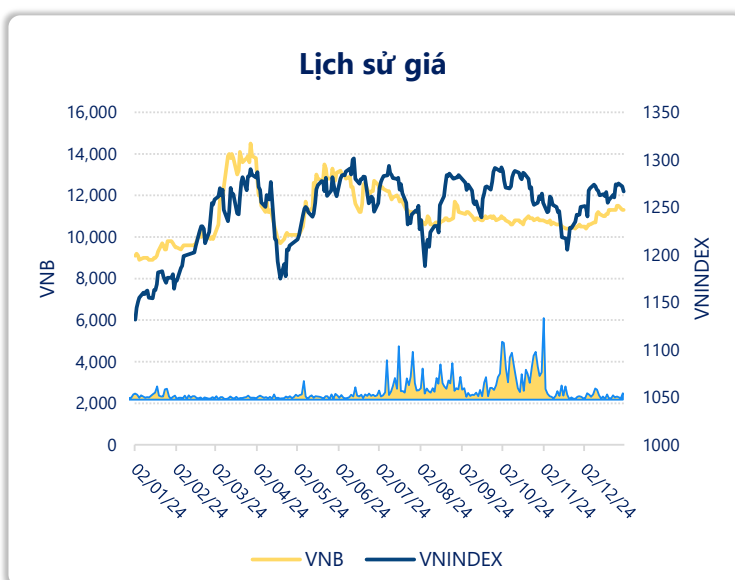
2024			
LN gộp	<b>13.2</b>	YoY	▼ 0.80
	tỷ VNĐ		▼ 5.9%

2024			
LN thuần	<b>94.0</b>	YoY	▲ 8.00
	tỷ VNĐ		▲ 9.3%

2024			
LN sau thuế	<b>75.1</b>	YoY	▲ 6.30
	tỷ VNĐ		▲ 9.2%

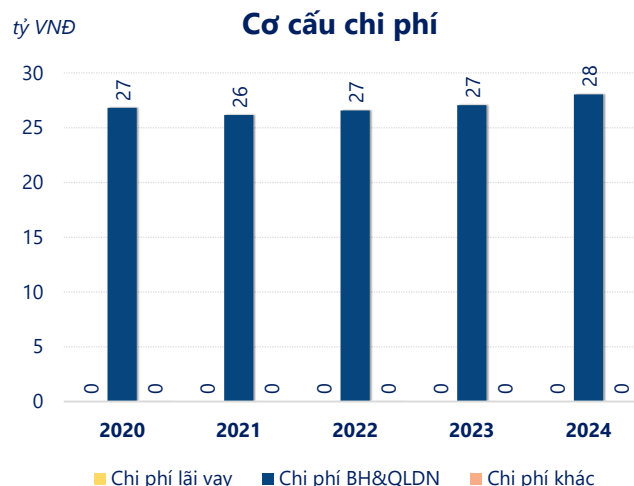
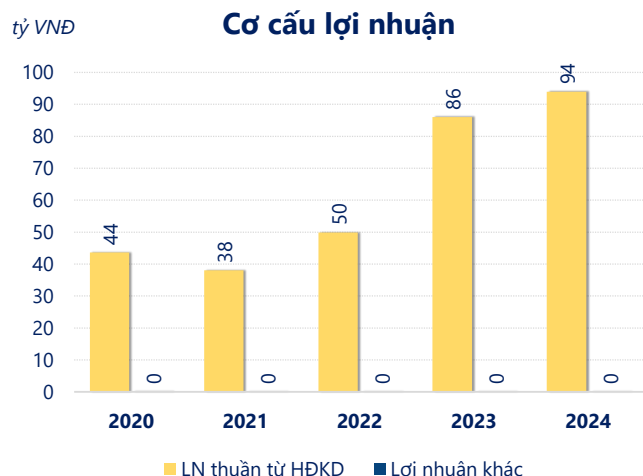
2024			
ROE	<b>7.1%</b>	+/- YoY	▲ 0.1%

2024			
ROA	<b>6.9%</b>	+/- YoY	▲ 0.1%



Năm **2024**, **VNB** ghi nhận doanh thu thuần **31.74** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **75.10** tỷ đồng, lần lượt **giảm 7.20%** và **tăng 9.16%** so với năm trước.

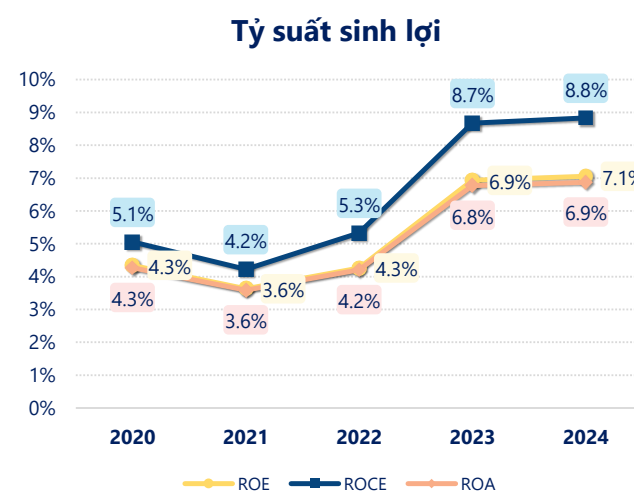
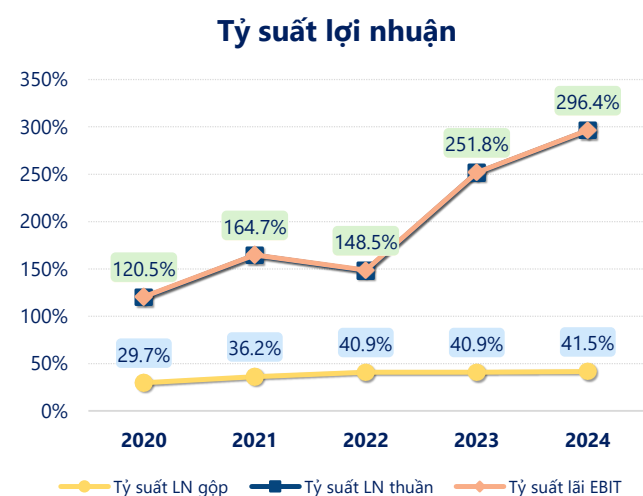
Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.



Năm **2024**, VNB có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **93.97** tỷ đồng, **tăng lên 7.99** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (62.30 tỷ đồng) là 31.68 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay không đổi** so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **28.03** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00** tỷ đồng, **không đổi** so với năm trước.

**ROE** của VNB năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **7.05%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



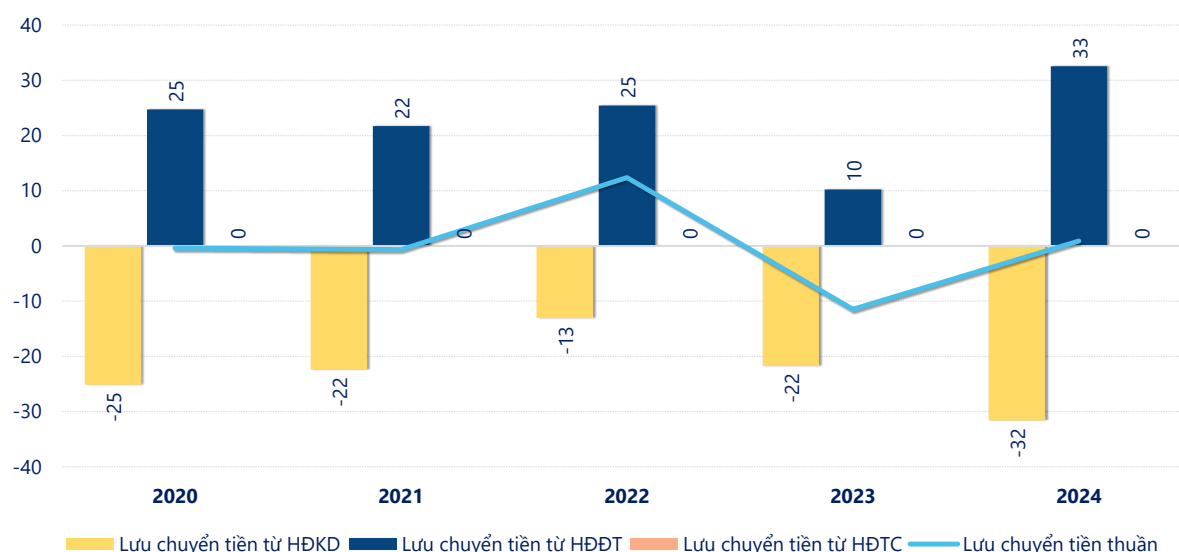
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>36.4</b>	<b>23.1</b>	<b>33.7</b>	<b>34.2</b>	<b>31.7</b>
Giá vốn hàng bán	25.6	14.8	19.9	20.2	18.6
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>10.8</b>	<b>8.37</b>	<b>13.8</b>	<b>14.0</b>	<b>13.2</b>
Doanh thu HĐTC	59.9	55.8	62.7	99.1	109
Chi phí TC	0.27	0.02	0.03	0.08	0.04
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	5.90	6.06	6.34	5.89	6.12
Chi phí QLDN	20.9	20.1	20.2	21.2	21.9
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>43.6</b>	<b>38.0</b>	<b>49.9</b>	<b>86.0</b>	<b>94.0</b>
Lợi nhuận khác	0.21	0.11	0.13	0.14	0.10
<b>LN trước thuế</b>	<b>43.8</b>	<b>38.1</b>	<b>50.0</b>	<b>86.1</b>	<b>94.1</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>37.7</b>	<b>32.7</b>	<b>40.0</b>	<b>68.8</b>	<b>75.1</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>37.7</b>	<b>32.7</b>	<b>40.0</b>	<b>68.8</b>	<b>75.1</b>

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của VNB bằng **0.92** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-11.48 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-31.59** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **32.51** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.